

Số: 359/TTr-TH-THCSTT

Điện Biên Phủ, ngày 08 tháng 12 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn cho  
viên chức (đợt 2) năm 2025**

Kính gửi: UBND phường Điện Biên Phủ

Căn cứ Văn bản số 1693/UBND-VHXX ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên cho CBCCVC thuộc UBND phường (đợt 2) năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ, Quyết định ban hành quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường Điện Biên Phủ.

Trường TH-THCS Thanh Trường đã tiến hành họp toàn bộ CBGVNV và xét từng cá nhân thông qua các tiêu chuẩn, chế độ theo quy định hiện hành, lập danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn cho viên chức (đợt 2) năm 2025 trong cơ quan như sau:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương: 51 người

Số người được nâng lương trước thời hạn: 05 người (trong chỉ tiêu 10%)

(có danh sách kèm theo)

Trường TH-THCS Thanh Trường đề nghị Hội đồng nâng lương phường Điện Biên Phủ xét duyệt với các đồng chí đủ điều kiện nâng bậc lương trước hạn (trong chỉ tiêu 10% nâng lương trước thời hạn) cho viên chức (đợt 2) năm 2025 ./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT;

**HIỆU TRƯỞNG**



**Dương Thị Hoa**

DANH SÁCH NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỔI VỚI VIÊN CHỨC ĐỢT II NĂM 2025

(Theo Thông tư số : 08/2013/TT - BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội Vụ; 03/2021/TT-BNV)

(Theo Thông tư số : 04/2005/TT - BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội Vụ)

Tổng số CB,CC,VC, người lao động có mặt đến thời điểm báo cáo: 51 người.

Tổng số CB,CC,VC, người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn: 5 người.

|                                                                         |                 | Năm sinh |      | Chức vụ   | Trình độ chuyên môn được đào tạo | Ngạch, bậc, hệ số lương hiện hưởng |                                          |     |       |                   |             | Kết quả nâng bậc lương trong năm     |      |     |       |                   | Hệ số chênh lệch | Ghi chú    |             |                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------|------|-----------|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------|-----|-------|-------------------|-------------|--------------------------------------|------|-----|-------|-------------------|------------------|------------|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                         |                 |          |      |           |                                  | Hạng                               | Chức danh hoặc (Mã số ngạch, Mã số hạng) | Bậc | Hệ số | Phụ cấp TN VK (%) | Hệ số CL BL | Thời điểm được xếp lương và % PCTNVK | Hạng | Bậc | Hệ số | Phụ cấp TN VK (%) |                  |            | Hệ số CL BL | Thời gian tính năng lương và % PCTNVK lần sau                                                                                                                                                                  |
| TT                                                                      | HỌ VÀ TÊN       | Nam      | Nữ   |           |                                  |                                    |                                          |     |       |                   |             |                                      |      |     |       |                   |                  |            |             |                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                       | 2               | 3        | 4    | 5         | 6                                | 7                                  | 8                                        | 9   | 10    | 11                | 12          | 13                                   | 14   | 15  | 16    | 17                | 18               | 19         | 20          | 21                                                                                                                                                                                                             |
| III CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NÂNG LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN: ..... người |                 |          |      |           |                                  |                                    |                                          |     |       |                   |             |                                      |      |     |       |                   |                  |            |             |                                                                                                                                                                                                                |
| 4. LIÊN CẤP TIÊU HỌC VÀ THCS: ..... người                               |                 |          |      |           |                                  |                                    |                                          |     |       |                   |             |                                      |      |     |       |                   |                  |            |             |                                                                                                                                                                                                                |
| 4.1. Trường TH&THCS Thanh Trường: 05 người                              |                 |          |      |           |                                  |                                    |                                          |     |       |                   |             |                                      |      |     |       |                   |                  |            |             |                                                                                                                                                                                                                |
| 1                                                                       | Nguyễn Đức Vinh | 1984     |      | Giáo viên | ĐH                               | II                                 | V.07.04.31                               | 1   | 4     |                   |             | 01/08/2023                           | II   | 2   | 4.34  |                   |                  | 01/08/2025 |             | Năm học 2020-2021 được UBNDTP tăng GK, năm học 2021-2022 đạt CSTĐ, năm học 2022-2023 đạt CSTĐ, năm học 2023-2024 đạt CSTĐCS, năm học 2024-2025 được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2024-2025 HTXSNV năm học |
| 2                                                                       | Vũ Thị Lan      |          | 1985 | Giáo viên | ĐH                               | II                                 | V.07.03.28                               | 1   | 4     |                   |             | 01/07/2023                           | II   | 2   | 4.34  |                   |                  | 01/07/2025 |             | Năm học 2020-2021 đạt CSTĐCS, năm học 2021-2022 đạt CSTĐCS, năm học 2022-2023 đạt CSTĐCS, Năm học 2023-2024 được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2024-2025 HTTNV năm học.                                    |

|   |                |      |           |    |    |            |   |      |  |  |            |    |   |      |  |  |            |  |                                                                                                                                                                                                   |
|---|----------------|------|-----------|----|----|------------|---|------|--|--|------------|----|---|------|--|--|------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3 | Trần Thị Liên  | 1985 | Giáo viên | DH | II | V.07.04.31 | 2 | 4.34 |  |  | 05/09/2023 | II | 3 | 4.68 |  |  | 05/09/2025 |  | Năm học 2020-2021 đạt (S11D). Năm học 2022 - 2023 đạt giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh. Năm học 2023-2024 đạt CSTĐ. Năm học 2024-2025 được UBND tỉnh tặng Bằng khen. Năm học 2024-2025 HTXSNV năm học. |
| 4 | Ngô Thị Huệ    | 1973 | Giáo viên | DH | II | V.07.04.31 | 5 | 5.36 |  |  | 01/08/2023 | II | 6 | 5.70 |  |  | 01/08/2025 |  | Năm học 2019-2020 được UBND TP khen. Năm học 2021-2022 đạt danh hiệu CSTĐ, năm học 2023-2024 đạt CSTĐCS, năm học 2024-2025 đạt CSTĐ. Năm học 2024-2025 HTXSNV năm học                             |
| 5 | Nguyễn Hữu Tài | 1984 | Giáo viên | DH | II | V.07.03.28 | 1 | 4.00 |  |  | 01/08/2023 | II | 2 | 4.34 |  |  | 01/08/2025 |  | Năm học 2019-2020 đạt danh hiệu CSTĐCS. Năm học 2020-2021 đạt danh hiệu CSTĐCS. Năm học 2023-2024 được UBND TP. Năm học 2024-2025 đạt danh hiệu CSTĐ. Năm học 2024-2025 HTTNV                     |

NGƯỜI LẬP BIỂU

HIỆU TRƯỞNG

Hà Thị Tuyền

